

Số: 20/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 199/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: anh **Cao Xuân V**, sinh năm: 1979; Căn cước công dân số 030079004764 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021; nơi thường trú: tổ H khu F, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: chị **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm: 1996; Căn cước công dân số 031182019743 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021; nơi thường trú: số A P, khu phố B, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Xuân V và chị Nguyễn Hoàng L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Cao Xuân V và chị Nguyễn Hoàng L thuận

tình ly hôn.

- *Về con chung*: anh Cao Xuân V và chị Nguyễn Hoàng L có 02 (hai) con chung là Cao Mỹ D, sinh ngày 29/8/2006 và Cao Mỹ D1, sinh ngày 21/8/2011. Con chung Cao Mỹ D đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Cao Mỹ D1 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: anh V và chị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: anh Cao Xuân V phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn); anh V tự nguyện chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) của chị Nguyễn Hoàng L, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002693 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Cao Xuân V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà